

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2018/HS-ST

Ngày: 27 / 7 /2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thương; 2. Bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 27/ 7/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20 /2018/TLST-HS ngày 09 /5 /2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23 /2018/QĐXXST-HS, ngày 15 /6/2018, đối với bị cáo:

Đoàn Xuân P, tên gọi khác: Bư, sinh ngày 16/01/1988 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tiểu khu 12, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh S, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; vợ: Trương Thị Thanh H, sinh năm 1991, con: 01 đứa, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2018 đến ngày 02/02/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch, được thay đổi biện pháp ngăn chặn” Bảo lãnh”, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Trương Thị Thanh H, sinh ngày 06/5/1991, nơi cư trú: Tiểu khu 12, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, có mặt,

2. Nguyễn Thị Tố A, sinh ngày 10/3/1992, nơi cư trú: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người làm chứng: Hoàng Ngọc S, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tiểu khu 12, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/01/2018 Đoàn Xuân P bắt xe buýt vào chợ C ở phường Đ, thành phố Đ tìm gặp một đối tượng tên là T mua một gói ma túy Heroine và một viên ma túy tổng hợp loại hồng phiến với giá 300.000đ để sử dụng. Sau khi mua xong, P cất gói Heroine vào ổ sau máy điện thoại Iphone 5 và bỏ viên ma túy hồng phiến vào ví da ở trong túi quần rồi nhờ người chở đến tiệm cho thuê xe ô tô Đ ở xã L, thành phố Đ để thuê xe ô tô BKS 73A-06125 và điều khiển về nhà. Đến khoảng

18 giờ 20 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe ô tô BKS 73A-06125 về đến công nhà thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bồ Trách phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 148/GĐ-PC54 ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là Heroine, khối lượng 0,171g, mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là Methamphetamine, khối lượng 0,099g. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 20, danh mục I, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Đoàn Xuân P một gói giấy bạc bên trong chứa 0,171g Heroine, sau giám định còn 0,1g được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín; một viên Methamphetamine khối lượng 0,099g, sau giám định đã phân tích hết, hoàn trả vỏ bao được gói niêm phong; một điện thoại di động Iphone 5 màu trắng; một xe BKS 73A-06125 nhãn hiệu Vios màu trắng; một bơm kim tiêm MRV; một ông nước cất, ba chai nhựa và hai xilanh màu trắng để sử dụng ma túy. Quá trình điều xác định xe BKS 73A-06125 nhãn hiệu Vios màu trắng là tài sản của tiệm thuê xe Đ cho P thuê, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với điện thoại di động Iphone 5 màu trắng xác định của chị Trương Thị Thanh H, P tự lấy sử dụng nhưng chị H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chị H.

Bản Cáo trạng số 19/CT-VKSBT ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Đoàn Xuân P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,

Bị cáo Đoàn Xuân P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đoàn Xuân P đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đoàn Xuân P từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư dán kín số 148/QĐ-PC54 có dấu niêm phong của Công an tỉnh Quảng Bình; 01 bơm kim tiêm MRV; 01 ông nước cất; 03 chai nhựa; 02 xilanh màu trắng.

Bị cáo Đoàn Xuân P nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trách; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Xuân P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đoàn Xuân P đã phạm tội” Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây nguy hiểm cho xã hội mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị bệnh viêm gan C cấp, sức khỏe yếu; bị cáo Đoàn Xuân P có thành tích trong việc được Doanh nghiệp tư nhân vàng K ủy quyền hỗ trợ, giúp đỡ tặng quà cho nhiều hộ gia đình(30 hộ) ở địa phương xã T, huyện Tu sau cơn bão số 10 lịch sử năm 2017(Có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T); anh Nguyễn văn T ở thôn 1, xã T, huyện Tu, tỉnh Q có đơn trình bày trong khi anh sử dụng máy bào bị máy cuốn tay bị thương nặng, máu chảy nhiều, rất nguy kịch, lúc đó có Đoàn Xuân P giúp đỡ đưa đi Bệnh viện cấp cứu, cứu chữa kịp thời, nên cần áp dụng điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và chiếu cố đến hoàn cảnh hiện tại cần có điều kiện để điều trị bệnh nên cần cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, đối tượng “T” đã bán ma túy cho P do không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[5]Về xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra xác định xe ô tô biển kiểm soát 73A-06125 nhãn hiệu Vios màu trắng là tài sản của tiệm thuê xe Đỗ Nam cho Phương thuê, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã trả lại cho chủ sở hữu; Điện thoại di động Iphone 5 màu trắng xác định của chị Trương Thị Thanh H, P tự lấy sử dụng nhưng chị H không biết

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chị H là đúng quy định của pháp luật, nên không xét.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Đoàn Xuân P** phạm tội” Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Đoàn Xuân P 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 10/01/2018 đến ngày 02/02/2018; thời gian còn lại buộc bị cáo P phải thi hành.

2.Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy hai 02 phong bì thư được dán kín số 148/QĐ-PC54 có niêm phong của Công an tỉnh Quảng Bình, 01 bơm kim tiêm MRV, 01 ống nước cắt, ba chai nhựa và 02 xilanh màu trắng.

Các vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/ 5 /2018.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Xuân P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(27 /7 /2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- V.K.S ND tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục T.H.A DS Bố Trạch;
- Bị cáo Đoàn Xuân P;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân